

LUẬT MA HA TĂNG KỲ

QUYỂN 17

Phần 1: GIỚI PHÁP CỦA TỖ KHEO

Đoạn 5: NÓI VỀ 92 PHÁP ĐƠN ĐỀ (Tiếp Theo)

36-GIỚI ĂN PHI THỜI

37-GIỚI ĐỀ DÀNH THỨC ĂN MÀ ĂN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Như Lai nhờ ăn mỗi ngày một bữa mà thân thể nhẹ nhàng, được sống an lạc. Các ông cũng nên ăn mỗi ngày một bữa. Vì ăn mỗi ngày một bữa thì thân thể nhẹ nhàng, được sống an lạc”. Khi ấy, Tôn giả Bạt-đà-lợi bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Con không kham nổi ăn mỗi ngày một bữa. Vì cớ sao? Vì con ăn cả buổi sáng, buổi chiều mới được an lạc”. Phật liền nói với Bạt-đà-lợi: “Nếu ông không thể ăn mỗi ngày một bữa, thì buổi sáng sớm hãy cầm hai bát vào thôn khát thực, rồi một bát dùng buổi mai, một bát dùng buổi trưa. Thế là ăn hai bữa”. Thế Tôn dạy đến lần thứ hai, thứ ba như vậy mà Bạt-đà-lợi vẫn khẳng khăng nói là mình không kham nổi. Lúc ấy các đệ tử đều vâng lời Thế Tôn dạy, ngoại trừ Bạt-đà-lợi. Vì thế thầy cảm thấy hổ thẹn, nên suốt ba tháng không đến chỗ Phật, như trong kinh Bạt Đà Lợi Tuyến đã nói rõ.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, các Tỳ-kheo đi khát thực phi thời nên bị người đời chê trách: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại khát thực phi thời, làm mất hết đạo hạnh, có đạo nào lại như thế?”. Các Tỳ-kheo nghe thế, liền đem nhân duyên ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bèn nói với các Tỳ-kheo: “Các ông là người xuất gia mà khát thực phi thời, nên bị người đời chê trách là phải. Từ nay về sau, Ta không cho phép khát thực phi thời”. Trong đây cũng giống như trong kinh Ưu Đà Di Tuyến đã nói rõ.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy

giờ, có Tỳ-kheo ăn vào chập tối, bị người đời chê trách: “Vì sao Sa-môn Thích tử lại ăn vào buổi tối? Chúng ta Là người tại gia còn không ăn vào buổi tối. Những người này làm mất phép tắc Sa-môn, có đạo nào như vậy!”.

Các Tỳ-kheo nghe thế bèn đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Các người ăn vào ban đêm nên mới bị người đời chê trách, từ nay về sau, Ta cho phép ăn trước nửa ngày (từ giờ ngọ trở về trước), và phải làm dấu bóng mặt trời để ấn định thời khắc”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo trước giờ ăn vào thôn xóm khát thực, sau giờ ăn, lại đến những nơi người đời tụ tập vui chơi như công viên, hồ nước để khát thực nữa, nên bị người đời chê trách nói với bạn: “Ông xem kìa, vị Sa-môn Thích tử ấy vừa mới khát thực tại nhà tôi, giờ đây lại ra tới hồ nước theo tôi xin nữa! Thật là làm băng hoại phép tắc của đạo giáo, có đạo nào mà như thế”.

Các Tỳ-kheo nghe thế, liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi Tỳ-kheo ấy đến. Khi thầy tới rồi, Phật liền hỏi việc trên:

- Ông có việc đó thật chẳng?
- Có thật như vậy, bạch Thế Tôn.
- Thế thì ông khát thực buổi sáng dùng để làm gì?
- Để ăn vào lúc đúng giờ.
- Thế thì sau bữa ăn ông còn xin để làm gì nữa?
- Cát để dành sáng mai ăn.
- Vì sao Ông lại cất giữ thức ăn để ăn?
- Từ nay trở đi, Ta không cho phép ăn phi thời, không cho phép cất thức ăn để ăn.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-lợi cảm thấy lòng đầy hổ thẹn nên khi vào thôn xóm khát thực giống như đi vào giữa trận chiến, thầy mang theo hai bát để xin, rồi một bát để dùng hôm nay, còn một bát để dành ngày mai. Lúc ấy, các Tỳ-kheo định vào thôn xóm khát thực, liền gọi Bạt-đà-lợi:

- Trưởng lão, chúng ta cùng vào thôn xóm khát thực.
- Các thầy cứ đi đi. Tôi không đi nữa.
- Trưởng lão được lợi ích rất lớn, thầy chỉ ăn một bữa mà yên ổn cả hai ngày.

- Không phải tôi chỉ ăn một bữa mà được yên ổn cả hai ngày, mà vì khi tôi vào thôn xóm giống như đi vào trận chiến, cho nên tôi đem theo hai bát để xin ăn cả hai ngày.

Các Tỳ-kheo nghe thế, liền đem sự việc ấy đến bạch lên Thế Tôn. Phật bèn bảo đi gọi Bạt-đà-lợi đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật chăng?

- Có thật, bạch Thế Tôn.

- Tuy ông muốn giảm bớt sự việc (nhưng như thế là không được). Từ nay về sau, Ta không cho phép ông ăn phi thời, không cho phép cất thức ăn để ăn; như trong kinh Bạt Đà Lợi Tuyến đã nói rõ.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, A-na-luật đem phơi cơm thiu nát trên hòn đá đen vuông nơi núi Tiên nhân, Phật bèn dùng sức thần thông đi đến núi ấy. Tuy Ngài biết mà vẫn hỏi A-na-luật:

- Ông đang làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Các đệ tử Thanh văn có lòng tin, hoan hỷ, ngày mai muốn (làm lễ) nướng tựa nơi con, do đó, con không thể vào thôn xóm để khát thực, (nên con định phơi cơm nguội này để ăn).

- Tuy ông muốn giảm bớt việc phiền toái, nhưng từ nay về sau, Ta không cho phép ông ăn phi thời và để dành thức ăn để ăn.

Thế rồi, Phật dùng thần lực trở về lại thành Xá-vệ, truyền bệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo ăn phi thời, phạm Ba-da-đề. Nếu Tỳ-kheo để dành thức ăn mà ăn, phạm Ba-da-đề”.

Giải Thích:

Tỳ-kheo: Như trên đã nói.

Phi thời: Nếu thời gian vượt qua (mức quy định) như trong chớp mắt hoặc đã vượt qua bằng ngọn cỏ, lá cây, thì đó gọi là phi thời.

Ăn: Nếu ăn gạo lứt, gạo tẻ, cá, thịt, hoặc các thứ linh tinh khác thì phạm Ba da đề.

Ba-da-đề: Như trên đã nói.

Để quá giờ ăn: Tức là quá thời gian “Tu du”.

Tu du: Hai mươi niệm gọi là một khoảng chớp mắt. Hai mươi chớp mắt gọi là một khảy móng tay. Hai mươi khảy móng tay gọi là một la tượng (?). Hai mươi la tượng gọi là một Tu du. Ngày dài nhất thì được

mười tám tu du. Đêm ngắn nhất thì có mười hai tu du. Đêm dài nhất thì được mười tám tu du. Ngày ngắn nhất thì có mười hai tu du.

Thức ăn: Gồm có năm thức ăn chính, năm thức ăn tạp. Nếu để quá giờ mới ăn một thứ nào đó thì phạm Ba-dạ-đề.

(Ngoài ra còn có các trường hợp) Thời thọ, Phi thời thọ, cố thọ, bất cố thọ, thiếu thọ, đa thọ, tật tật thọ, từ từ thọ, tuyết băng thọ.

Thời thọ: Nếu nhận (thức ăn) đúng giờ và ăn đúng giờ thì không có tội. Nếu để quá thời khắc chừng một chớp mắt, hoặc quá chừng một ngọn cỏ, lá cây, mà ăn thì phạm một tội Ba-dạ-đề. Nếu để quá một tu du mà ăn thì phạm hai tội Ba-dạ-đề. Vì phạm một tội ăn phi thời và một tội ăn thức ăn để quá giờ.

Phi thời thọ: Nhận thức ăn phi thời rồi ăn vào lúc phi thời thì phạm một tội Ba-dạ-đề. Nếu để quá một tu du mà ăn thì phạm hai tội Ba-dạ-đề. Vì phạm tội ăn phi thời và tội ăn thức ăn để quá giờ.

Các trường hợp cố thọ (cố ý nhận), bất cố thọ (không cố ý nhận), thiếu thọ (nhận ít), đa thọ (nhận nhiều), tật tật thọ (nhận nhanh), từ từ thọ (nhận từ từ) cũng có các sự sai biệt như vậy.

Tuyết băng thọ (Thọ tuyết): Nếu Tỳ-kheo muốn ăn tuyết thì nên nhận từ tịnh nhân. Nếu không có tịnh nhân thì nên rửa tay sạch rồi tự lấy ăn. Trường hợp nước đá cũng như vậy. Đó gọi là Tuyết băng thọ.

Tỳ-kheo sáng sớm thức dậy nên rửa tay sạch, không nên rửa một cách thô tháo mà nên rửa năm đầu ngón tay trước, cũng không được rửa từ nách mà nên rửa từ cổ tay trở về trước cho sạch, không nên thô lỗ. Rửa không nên quặn quẹo khiến cho máu ra (?). Nên dùng hòn đá lớn, ngọn cỏ hoặc tro mà rửa cho sạch tay, lại vỗ khiến cho ra tiếng (?). Sau khi rửa tay sạch, nếu lại vò hai tay thì gọi là chẳng sạch, nên rửa lại. Nếu rửa bát rồi, lúc tay còn ướt mà lại xoa vuốt thì cũng xem là không sạch, nên đợi cho nó khô. Tỳ-kheo trước bữa ăn nên giữ gìn tay cho sạch. Nếu gãi đầu, hoặc cầm cái quần, giày da, hoặc cầm tô sữa, dầu, túi da đều phải rửa lại cho sạch như trước. Nếu cầm y Tăng-già-lê, y Uất-đa-la-tăng đều phải dùng nước rửa lại.

Tỳ-kheo khi muốn đi khát thực nên rửa tay sạch rồi mặc chiếc y dùng đi vào làng xóm. Mặc y xong, nên rửa tay lại rồi cầm bát mà đi vào xóm làng. Nếu vào lúc mùa đông lạnh cầm bát để vào trong túi rồi định đi tới bên ranh giới thôn xóm, hoặc bên ao nước, hoặc trên dòng nước chảy thì nên rửa tay sạch. Nếu không có nước thì nên vào trong thôn xóm, đến trú xứ của Tỳ-kheo, xin nước rửa tay. Nếu cũng không có thì nên tới Tinh xá của Tỳ-kheo ni mà xin nước. Nếu cũng không có thì

nên đến nhà Ưu-bà-tắc có lòng tin mà xin nước sạch. Nếu cũng không có thì nên mở túi, lấy bát ra chỉ cầm một chỗ đi khát thực. Khi được thức ăn rồi, nên ra khỏi xóm làng, đến bên hồ nước, hoặc suối nước chảy, đặt bát trên cỏ sạch, rồi mới rửa tay sạch, tiếp đến rửa sạch tảng đá hoặc lá cây. Rửa xong, nên lấy chỗ cơm mà ngón tay chạm vào vứt bỏ, rồi đổ cơm ra trên tảng đá hay trên lá cây. Khi đổ cơm ra không được đổ ra ngay cái chỗ mà tay không sạch đã cầm. Khi đổ xong phải rửa bát sạch, rồi đổ cơm vào lại trong bát mà ăn. Lúc ăn xong, nếu còn thừa cơm, thì nên đổ một chỗ trên tảng đá, rồi ra đi. Hôm sau, Tỳ-kheo lại vào thôn xóm khát thực; nếu chẳng được chi cả, phải rời khỏi thôn xóm với bát không, rồi tình cờ trở về lại con đường cũ, trông thấy chỗ cơm thừa đổ trên hòn đá hôm qua vẫn còn đó, nếu như có tịnh nhân thì nên bảo họ lấy đưa để mình ăn. Nếu không có tịnh nhân mà chỗ cơm ấy bị chim quạ ăn thì gạt bỏ chỗ chim ăn, rồi tự lấy ăn. Nếu tịnh nhân dùng tay không sạch cầm bún, cơm cúng dường cho Tăng, thì đối với Thượng tọa như thế được xem là không sạch, nhưng đối với những người khác thì được xem là sạch. Nếu tịnh nhân đem bún sạch đổ trên bún không sạch, thì được vớt lấy cái phần trên (để ăn). Nhưng nếu họ đem bún không sạch đổ trên bún sạch, thì tất cả thành ra không sạch. Nếu họ đem bún sạch đổ vào trong một cái tô không sạch, thì được múc lấy ở chính giữa (mà ăn). Nếu họ khuấy lên, thì tất cả đều trở thành không sạch. Khi Tỳ-kheo ăn bún, nếu dùng tay chùi miệng, thì được xem là không sạch, phải rửa tay lại. Nếu hai tay xoa vào nhau thì được xem là tay không sạch, phải rửa tay lại.

Nếu Tỳ-kheo bị bệnh cần cháo thì nên nhờ tịnh nhân nấu. Nếu tại nơi A-luyện-nhã không có tịnh nhân thì được rửa tay sạch không để dính cái bẩn, rồi múc nước đổ vào nồi, chụm lửa cho nước sôi, rồi bảo cho tịnh nhân biết để họ đổ gạo vào. Khi họ đổ gạo vào xong, Tỳ-kheo không được chụm lửa nữa mà phải bảo tịnh nhân chụm lửa cho đến khi sôi. Nếu tịnh nhân đi khỏi thì Tỳ-kheo được chụm lửa cho đến khi cháo chín, rồi múc đưa cho người bệnh. Nếu Tỳ-kheo uống thuốc ỉa nữa rồi, thầy thuốc bảo phải cho ăn cháo trong, nếu không có thì sẽ chết. Vậy phải làm sao? Bấy giờ, ta nên lấy gạo rửa sạch rồi nấu như thành nước trút vào trong tô đổ cho Tỳ-kheo bệnh. Nếu người bệnh không kham (không dùng được) thì nên lấy một nắm lúa nguyên vẹn đem rửa bảy lần cho sạch, rồi đổ vào một cái túi, cột đầu lại, đồng thời đem rửa nồi cho sạch đổ vào nấu. Không được để cho đầu hạt lúa bị vỡ, nếu vỡ thì không được cho Tỳ-kheo bệnh dùng. Nếu ở tại nơi hoang vắng mà tịnh

nhân bị bệnh, thì nên khiến tịnh nhân khác nấu cháo giúp cho họ. Nếu trường hợp không có tịnh nhân mà có được thóc hợp pháp, thì Tỳ-kheo được tự mình đem giã, nấu cháo đưa cho tịnh nhân dùng. Nếu cháo tịnh nhân dùng không hết thì Tỳ-kheo không được dùng, cũng không được đưa cho những Tỳ-kheo khác. Thế nên nói (như trên).